

Số: 2672/QĐ-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 12 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Quy định Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-ĐHYD ngày 06/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-ĐHTN ngày 17/4/2018 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học của Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trường phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng các phòng, khoa, bộ môn trực thuộc Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐT, KT&ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Nguyễn Văn Sơn

## QUY ĐỊNH

**Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2672/QĐ-ĐHYD ngày 28 tháng 12 năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng, mục đích**

Văn bản này quy định về việc: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo (CTĐT) nhằm cải thiện chất lượng các CTĐT của Nhà trường.

##### **Điều 2. Các khái niệm, thuật ngữ**

1. *Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo* (Expected Learning Outcome) là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân mà người học đạt được sau khi hoàn thành CTĐT; được Nhà trường cam kết với xã hội và người học; được công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo chất lượng.

2. *Chương trình đào tạo* (Programme) ở một trình độ cụ thể của một ngành học, bao gồm: mục tiêu, chuẩn đầu ra (CDR), nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo, điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Nhà trường được giao nhiệm vụ triển khai đào tạo ngành học đó.

3. *Chương trình dạy học* (Curriculum) của một CTĐT ở một trình độ cụ thể bao gồm: mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, CDR của CTĐT và mỗi học phần, nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá và thời lượng của CTĐT và mỗi học phần.

4. Các bên liên quan bao gồm: người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý của Nhà trường; các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và y tế; các nhà tuyển dụng lao động thuộc các cơ sở y tế (công lập và ngoài công lập); cựu người học tốt nghiệp từ Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên đang làm việc tại các cơ sở y tế (công lập và ngoài công lập).

## **Chương II**

### **RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VÀ CẬP NHẬT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **Điều 3. Nguyên tắc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo**

1. Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật CTĐT phải đảm bảo tính khoa học, kế thừa CTĐT hiện hành.
2. Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật CTĐT được thực hiện đúng theo quy trình tại Điều 4, Chương II Quy định này.
3. Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật CTĐT phải được tham khảo CTĐT tiên tiến trong nước hoặc quốc tế và các nội dung mới để đảm bảo tính cập nhật.
4. Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật CTĐT phải sử dụng kết quả khảo sát các bên liên quan làm căn cứ.
5. Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật CTĐT phải đảm bảo các học phần có tính thống nhất, logic, cấu trúc hợp lý và đáp ứng được CDR mong đợi.
6. Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật CTĐT phải thực hiện định kỳ 02 năm một lần.

#### **Điều 4. Quy trình rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo**

*Quy trình rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo gồm 07 bước:*

a) Bước 1: Thành lập Tổ rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật CTĐT (sau đây gọi chung là Tổ rà soát CTĐT).

Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch tự đánh giá CTĐT, Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục (KT&ĐBCLGD) tham mưu cho Ban Giám hiệu thành lập Tổ rà soát CTĐT, bao gồm đại diện: Phòng Đào tạo, Phòng KT&ĐBCLGD, Trưởng các khoa, Trưởng các bộ môn và một số giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đó.

b) Bước 2: Lập kế hoạch

Tổ rà soát CTĐT tiến hành họp, thảo luận và thống nhất về kế hoạch rà soát CTĐT; trình Hiệu trưởng phê duyệt.

c) Bước 3: Thu thập thông tin, minh chứng

Căn cứ vào kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt, các đơn vị, cá nhân tiến hành khảo sát, thu thập thông tin, minh chứng theo kế hoạch.

d) Bước 4: Phân tích, đánh giá

Căn cứ vào các thông tin minh chứng, Tổ rà soát CTĐT tiến hành phân tích, đánh giá

và hoàn thành bản báo cáo về các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật của CTĐT.

e) Bước 5: Rà soát đề cương các học phần thuộc chương trình đào tạo

Căn cứ vào báo cáo về các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật của CTĐT, các bộ môn có liên quan xây dựng dự thảo nội dung đề cương chi tiết các học phần theo mẫu quy định (*Phụ lục 1*); Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp khoa/bộ môn tiến hành thông qua các đề cương chi tiết học phần này và gửi đề cương chi tiết đã được phê duyệt kèm theo biên bản cho Tổ rà soát CTĐT để thực hiện các bước tiếp theo.

f) Bước 6: Thẩm định bản mô tả chương trình đào tạo

Tổ rà soát CTĐT căn cứ báo cáo kết quả rà soát và đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt xây dựng dự thảo bản mô tả CTĐT theo mẫu quy định (*Phụ lục 2*); trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường thẩm định.

g) Bước 7: Phê duyệt và ban hành bản mô tả chương trình đào tạo

Căn cứ ý kiến của Hội đồng, Tổ rà soát hoàn chỉnh bản mô tả CTĐT theo mẫu quy định; trình Hiệu trưởng phê duyệt và ban hành.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

1. Phòng KT&ĐBCLGD có trách nhiệm lập kế hoạch triển khai, hướng dẫn tổ chức thực hiện, tư vấn và giám sát việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật CTĐT.
2. Các Khoa/Bộ môn trực thuộc Trường và các phòng chức năng có trách nhiệm phối hợp để triển khai thực hiện quy định này.

##### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký quyết định ban hành, các quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.
2. Trong quá trình thực hiện quy định này sẽ được xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ mới của Nhà trường./.

HIỆU TRƯỞNG 



**GS.TS Nguyễn Văn Sơn**

## Phụ lục 1. Mẫu đề cương chi tiết học phần

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC  
BỘ MÔN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày      tháng      năm

### ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN (TÊN HỌC PHẦN)

#### 1. Thông tin chung về học phần

- Mã học phần:.....
- Số tín chỉ:.....
- Loại học phần: (bắt buộc, tự chọn) .....
- Các học phần tiên quyết:.....
- Các học phần song hành:.....
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):.....
- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: .....
- Số tiết quy định đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết :.....tiết      + Hoạt động theo nhóm:.....tiết
  - + Thảo luận:.....tiết      + Tự học:.....giờ
  - + Làm bài tập: .....tiết      + Tự học có hướng dẫn:.....giờ
  - + Thực hành, thí nghiệm:.....tiết      + Bài tập lớn (tiểu luận):.....giờ

#### 2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Nguyễn Văn A			
2				
....				

#### 3. Mục tiêu của học phần

- Yêu cầu về kiến thức.
- Yêu cầu về kỹ năng.
- Yêu cầu về thái độ.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

- 1.
- 2.
- 3.

## 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Vị trí
- Vai trò
- Quan hệ của học phần này với các học phần khác thuộc CTĐT
- Khối lượng kiến thức cần trang bị cho người học

## 6. Mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần

Mức độ đóng góp của mỗi bài giảng được mã hóa theo 3 mức, trong đó:

*Mức 1: Thấp*

*Mức 2: Trung bình*

*Mức 3: Cao*

Bài giảng	Chuẩn đầu ra của học phần					
	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	.....	CĐRn
Bài 1	2	...	2	1	...	3
Bài 2	3	1	...	2	3	2
Bài 3	2	1	1	...	...	...
Bài n	3	2	...	2	...	2

## 7. Danh mục tài liệu

- Tài liệu học tập chính: ghi rõ tên sách, giáo trình (1 đến 3 tài liệu).
- Tài liệu tham khảo: ghi rõ những sách, tạp chí và tư liệu thông tin liên quan đến học phần (ít nhất 4 tài liệu).

*Chú ý:*

*- Với những học phần đặc biệt mà chưa có giáo trình chính do chưa kịp cập nhật và xuất bản, có thể thay giáo trình chính bằng tập bài giảng nhưng phải có sự phê duyệt của Hiệu trưởng sau khi đã thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp Khoa.*

*- Tài liệu tham khảo phải ghi đủ tên tài liệu, tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản, đường dẫn của các website....*

## 8. Nhiệm vụ của người học

### 8.1. Phân lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

## 8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

## 8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;
- Yêu cầu cần đạt .

## 8.4. Phần khác (nếu có)

Ví dụ như tham quan thực tế

## 9. Phương pháp giảng dạy

- Phần lý thuyết:.....
- Phần thực hành: .....

## 10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập

- Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần.

- Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số.

## 11. Nội dung chi tiết học phần

### 11.1. Nội dung về lý thuyết và thảo luận

Trình bày các chương, mục trong chương. Trong từng chương ghi tổng số tiết; số tiết giảng lý thuyết, bài tập, thảo luận.

#### Chương 1: .....

(Tổng số tiết:....; Số tiết lý thuyết:....; Số tiết bài tập,Thảo luận: .....

Bài 1: .....

(Tổng số tiết:....; Số tiết lý thuyết:....; Số tiết bài tập,Thảo luận: .....

1 .....

1.1 .....

1.2.....

2 .....

2.1 .....

2.2 .....

Bài 2: .....

(Tổng số tiết:....; Số tiết lý thuyết:....; Số tiết bài tập,Thảo luận: .....

1. ....

- 1.1 .....
- 1.2 .....
- 2. ....
- 2.1 .....
- 2.2 .....

**11.2. Nội dung về thực hành, thí nghiệm (Tổng số tiết:.....)**

Trình bày lần lượt từng bài. Trong từng bài ghi tổng số tiết.

Bài 1: ..... (Tổng số tiết:.....)

- 1 .....
- 1.1 .....
- 1.2 .....
- 2 .....
- 2.1 .....
- 2.2 .....

Bài 2: ..... (Tổng số tiết:.....)

- 1. ....
- 1.1 .....
- 1.2 .....
- 2. ....
- 2.1 .....
- 2.2 .....

**11.3. Nội dung về bài tập lớn, tiểu luận (Tổng số tiết:.....)**

Trình bày lần lượt từng bài. Trong từng bài ghi tổng số tiết.

Bài 1: ..... (Tổng số tiết:.....)

- 1 .....
- 1.1 .....
- 1.2 .....
- 2 .....
- 2.1 .....
- 2.2 .....

Bài 2: ..... (Tổng số tiết:.....)

- 1. ....



- 1.1 .....
- 1.2 .....
- 2. ....
- 2.1 .....
- 2.2 .....

12. Thời gian phê duyệt đề cương học phần: ngày.....tháng.....năm.....

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CTHĐ THẨM ĐỊNH ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

## **Phụ lục 2. Bản mô tả chương trình đào tạo**

### **BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHYD ngày tháng năm  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)

- 1. Tên trường:** Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
- 2. Cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên
- 3. Tên chương trình đào tạo:** Chương trình đào tạo + trình độ + ngành/chuyên ngành. Ví dụ: Chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Y học dự phòng
- 4. Thông tin về kiểm định:** Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 128/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 25/12/2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường đại học cao đẳng Việt Nam.
- 5. Trình độ đào tạo:** Theo CĐR đã công bố. Ví dụ: Thạc sĩ, Chuyên khoa cấp I
- 6. Ngành đào tạo:** Theo CĐR đã công bố. Ví dụ: Y học dự phòng, Răng hàm mặt
- 7. Mã ngành đào tạo:** Theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 (đối với trình độ đại học); Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 (đối với trình độ sau đại học) của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.
- 8. Thời gian đào tạo:** ghi thời gian cụ thể (năm).
- 9. Danh hiệu văn bằng:** Trình độ đào tạo + ngành/chuyên ngành.  
Ví dụ: Thạc sĩ chuyên ngành Y học dự phòng, Bác sĩ Y khoa, Chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa.

#### **10. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

*Mục tiêu chung*

*Mục tiêu cụ thể*

1.

2.

(Đánh số kế tiếp)

#### **11. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: Ghi như CĐR đã ban hành**

*Kiến thức*

1.

2.

*Kỹ năng*

3. (Đánh số kế tiếp từ Kiến thức)

4.

**Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

5. (Đánh số kế tiếp từ Kỹ năng)

6.

**12. Tiêu chí tuyển sinh hay các yêu cầu đầu vào** (Theo quy định đã được Hội đồng tuyển sinh Nhà trường thông qua)

**13. Các nội dung đối sánh và tham chiếu:** Liệt kê các nội dung tham chiếu, đối sánh trong trường và ngoài trường để cung cấp thêm thông tin về CDR của CTĐT.

**14. Cấu trúc chương trình đào tạo**

TT	Mã số	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã học phần tiên quyết	Kỳ học
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
I		<b>Khối kiến thức chung</b>						
....								
....								
II		<b>Khối kiến thức chung theo lĩnh vực</b>						
....								
....								
III		<b>Khối kiến thức chung của khối ngành</b>						
...								
...								
IV		<b>Khối kiến thức của nhóm ngành</b>						
1		<i>Các học phần bắt buộc</i>						
...								
....								
2		<i>Các học phần tự chọn</i>						
....								
....								
V		<b>Khối kiến thức ngành và bổ trợ</b>						
...								
...								
VI		<b>Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp</b>						
<b>Tổng số</b>								

**15. Đóng góp của các học phần vào việc đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Mức độ đóng góp của mỗi học phần được mã hóa theo 3 mức từ 1-3, trong đó:

*Mức 1: Thấp*

*Mức 2: Trung bình*

*Mức 3: Cao*

Mã học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	.....	CĐRn
ECONN101	3	...		1	...	3
ECONN101	3	3	...	...	...	...
BUS301	3	1	1	...	...	...
.....	3	2	...	2	...	...

**16. Tóm tắt nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo**

**17. Đề cương các học phần thuộc chương trình đào tạo** (đính kèm lần lượt các đề cương học phần thuộc CTĐT đã được phê duyệt)

